

Số: /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (sau đây gọi là Luật Thi đua, khen thưởng);

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết thi hành khoản 4 và khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 3, điểm đ khoản 18, điểm b khoản 19, điểm d khoản 24, điểm b khoản 28, điểm b khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16; khoản 2 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 58, Điều 60, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 66, khoản 2 Điều 67 tại Quyết định số 45/2026/QĐ-TTg; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại

Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; xã, phường (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương); tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Tập thể, cá nhân ở ngoài tỉnh; người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Gia Lai.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn theo quy định và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân lập được thành tích trong lao động, sản xuất, kinh doanh hoặc có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả hoặc giúp đỡ nông dân khác phát triển kinh tế và chấp hành tốt quy định của đơn vị, địa phương nơi cư trú;

c) Người lao động có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 4. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” gồm:

a) Đối với cấp tỉnh:

Phòng, ban, trung tâm, chi cục và tương đương thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương;

Khoa, phòng, trạm và tương đương thuộc các đơn vị trực thuộc sở, ban,

ngành, đoàn thể tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương.

b) Đối với cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; các phòng, ban, trung tâm, đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương thuộc Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã;

c) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân khác: Các đơn vị thuộc và trực thuộc như xí nghiệp, phòng, ban, phân xưởng và tương đương.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” bao gồm:

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và tương đương;

b) Các tập thể được quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này;

c) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế khác;

d) Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Tập thể trực thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:

a) Xét tặng hằng năm cho tập thể được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tiêu biểu dẫn đầu trong phong trào thi đua cụm, khối do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và được cụm, khối thi đua thống nhất đề nghị, tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Xét tặng cho tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt tiêu chuẩn: Tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung thi đua; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu; hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua do tỉnh phát động; có mô hình mới, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao; nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua do Trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết trong phạm vi toàn tỉnh hoặc tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, tạo đột phá trong công việc, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, công tác, sản xuất kinh doanh, học tập, nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

c) Cá nhân được Ủy ban nhân dân tỉnh cử tham gia đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, triển lãm: Đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba giải cấp quốc gia; đạt Huy chương Vàng, Bạc hoặc giải Nhất, Nhì do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực; đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất do cấp tỉnh tổ chức;

d) Học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia; đạt giải Nhất, Nhì, Ba cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh Trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức; đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; đạt thủ khoa kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông; đạt thủ khoa điểm xét tuyển (không tính điểm cộng ưu tiên, khuyến khích) đầu vào các trường đại học;

đ) Người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải thưởng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp có nhiều người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện thì lựa chọn người tiêu biểu nhất để đề nghị khen thưởng;

e) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được cấp có thẩm quyền công nhận mang lại hiệu quả thiết thực; thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện nhân đạo đối với tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

g) Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 18

Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

h) Công nhân có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, trong thời gian đó có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mang lại lợi ích cho đơn vị và có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn xã, phường và hướng dẫn, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp đột phá vào sự phát triển của tỉnh.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn đề nghị.

b) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua do Trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết trong phạm vi toàn tỉnh hoặc tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

c) Lập được nhiều thành tích xuất sắc, tạo đột phá trong công việc, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm hoặc lập thành tích đột xuất khi dừng cấm cử người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc trong công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

d) Tập thể được Ủy ban nhân dân tỉnh cử tham gia hoặc ủy quyền cơ quan, đơn vị, địa phương cử tham gia đạt giải trong các hội thi, hội thao, hội diễn, liên hoan, triển lãm: Đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc giải Nhất, Nhì, Ba giải cấp quốc gia; đạt Huy chương Vàng, Bạc hoặc giải Nhất, Nhì do Trung ương tổ chức từng vùng, miền, khu vực; đạt Huy chương Vàng hoặc giải Nhất do cấp tỉnh tổ chức;

đ) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác xã hội, từ thiện nhân đạo trên địa bàn tỉnh được cơ quan, đơn vị, địa phương xác nhận đề nghị hoặc có sáng kiến, giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp thiết thực có hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội,

đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

e) Tặng cho cơ quan, đơn vị, địa phương nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào năm tròn có nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh; tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) 05 năm liên tục đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

g) Có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) hằng năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong giai đoạn đề nghị xét khen thưởng theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, có số lượng người lao động từ 200 người trở lên; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này.

b) Có 02 năm liên tục trở lên thực hiện hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch được đăng ký từ tháng đầu hằng năm; chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính, thuế, môi trường và các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định pháp luật; có đóng góp tích cực cho công tác an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (nếu có) hằng năm được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội được cấp có thẩm quyền công nhận và đề nghị.

6. Các trường hợp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất, gương người tốt, việc tốt, gương dũng cảm, vượt khó, hoạt động từ thiện xã hội, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tích cực lao động, sản xuất có hiệu quả;

d) Có mô hình hoặc sáng kiến được áp dụng trong lao động, sản xuất, công tác; tích cực hỗ trợ giúp đỡ người khác trong lao động, sản xuất và trong sinh hoạt

tại khu dân cư sinh sống.

2. Giấy khen đề tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất có tác dụng, có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- d) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- đ) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen đề tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do các cấp phát động hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội được chính quyền địa phương ghi nhận.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 9. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Hội đồng có không quá 04 Phó Chủ tịch. Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch Thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

- a) Tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh;
- b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng;
- c) Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của cụm, khối thi đua;

d) Xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu đối với các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo đúng Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 10. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương

Do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế quyết định thành lập và có trách nhiệm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế về công tác thi đua, khen thưởng.

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị (sở, ban, ngành và tương đương), gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan, đơn vị; bố trí không quá 02 Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là đại diện lãnh đạo cấp ủy, các tổ chức đoàn thể và trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan, đơn vị.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và bố trí **không quá 03 Phó Chủ tịch Hội đồng, đảm bảo thành phần: 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc thuộc Đảng ủy cấp xã.**

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu; Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên là đại diện cấp ủy, các tổ chức đoàn thể (nếu có) và người đứng đầu các tổ chức trực thuộc.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; tổ chức các phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương; sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tham mưu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng; thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo quy chế và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Chương V

HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 12. Quy định về thời gian trình hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình khen thưởng cấp Nhà nước về thành tích công trạng gửi hồ sơ điện tử (định dạng file pdf

kèm file word) về Sở Nội vụ qua hệ thống Văn phòng điện tử Idesk (trừ nội dung bí mật Nhà nước) trước ngày 15 tháng 4 hằng năm. Đối với các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại tập thể và lãnh đạo quản lý đề nghị khen thưởng sau 15 ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” gửi về Sở Nội vụ: Đợt 1, từ ngày 29 tháng 5 đến ngày 30 tháng 5 và đợt 2, từ ngày 29 tháng 11 đến ngày 30 tháng 11 hằng năm, trường hợp trùng ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày nghỉ lễ thì chuyển qua ngày làm việc kế tiếp.

Điều 13. Hồ sơ thủ tục xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
2. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 bộ (bản chính) gồm:
 - a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương; của cụm, khối thi đua thuộc tỉnh (mẫu số 01);
 - b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, có xác nhận của cấp trình khen thưởng (mẫu số 03);
 - c) Biên bản xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; của cụm, khối thi đua thuộc tỉnh phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng, của cụm, khối thi đua, nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản (mẫu số 02);
 - d) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.
2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, 01 bộ (bản chính) gồm:
 - a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương (mẫu số 01);
 - b) Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, có xác nhận của cấp trình khen thưởng (mẫu số 04);
 - c) Biên bản xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng, nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản (mẫu số 02);
 - d) Quyết định kèm Giấy chứng nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh trong giai đoạn đề nghị khen thưởng;
 - đ) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương (mẫu số 01);
- b) Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, có xác nhận của cấp trình khen thưởng (mẫu số 05);
- c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương (mẫu số 02);
- d) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 16. Hồ sơ, thủ tục xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương; của cụm, khối thi đua thuộc tỉnh (mẫu số 01);
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng, truy tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, có xác nhận của cấp trình khen thưởng (mẫu số 05, 06);
- c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; của cụm, khối thi đua thuộc tỉnh (mẫu số 02);
- d) Các văn bản có liên quan theo quy định (nếu có).

Điều 17. Quy trình hồ sơ, thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”

1. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đang công tác và cá nhân đã nghỉ hưu theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 7 và khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND.

b) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND.

c) Sở Ngoại vụ xét, đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân quy định tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND;

d) Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân gửi về Sở Nội vụ để thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương: 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương (mẫu số 25);
- b) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa

phương (mẫu số 02);

c) Bản tóm tắt thành tích cá nhân đề nghị tặng Kỷ niệm chương có xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương (mẫu số 26 và 27).

Điều 18. Quy định hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng quy định cụ thể theo thẩm quyền gồm: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

Chương VI
CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ
CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ

Điều 19. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định hiện hành của các cấp có thẩm quyền, của tỉnh.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và các quy định hiện hành của các cấp có thẩm quyền, của tỉnh về kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể.

Chương VII
CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG,
PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA NHIỆM VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 20. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật có tính mới được tạo ra hoặc cải tiến từ các giải pháp trước đó, được áp dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác, có khả năng nhân rộng và được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến được xác định căn cứ vào hiệu quả áp dụng thực tế, đối tượng thụ hưởng, mức độ lan tỏa và khả năng nhân rộng đối với hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội hoặc lĩnh vực chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và được xác định cụ thể như sau:

a) Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong toàn quốc: Sáng kiến đã được áp dụng và mang lại hiệu quả hoặc mang lại lợi ích thiết thực đối với tỉnh, có khả năng nhân rộng trong toàn quốc;

b) Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh: Sáng kiến đã được áp dụng và mang lại hiệu quả hoặc mang lại lợi ích thiết thực đối với tỉnh, có khả năng nhân rộng trong tỉnh;

c) Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cơ sở: Sáng kiến đã được áp dụng và mang lại hiệu quả hoặc mang lại lợi ích thiết thực đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh, có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.

3. Thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh, trong toàn quốc đối với sáng kiến của cá nhân các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cơ sở đối với sáng kiến của cá nhân theo thẩm quyền.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có phạm vi ảnh hưởng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh là nhiệm vụ có kết quả được áp dụng, có tính lan tỏa và tác động đến hoạt động quản lý nhà nước, cung ứng dịch vụ công, phát triển kinh tế - xã hội hoặc lĩnh vực chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

2. Phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định căn cứ vào phạm vi áp dụng thực tế, đối tượng thụ hưởng, mức độ lan tỏa và tác động của kết quả nhiệm vụ đối với hoạt động quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội hoặc lĩnh vực chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và được xác định cụ thể như sau:

a) Phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc: Kết quả của nhiệm vụ được áp dụng trong phạm vi toàn quốc hoặc là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách áp dụng trong phạm vi toàn quốc;

b) Phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh: Kết quả của nhiệm vụ được áp dụng trong nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh hoặc cung cấp luận cứ khoa học phục vụ xây dựng, ban hành văn bản đề áp dụng thống nhất trong tỉnh;

c) Phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở: Kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được áp dụng trên thực tế và mang lại hiệu quả, giá trị thiết thực trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

3. Thẩm quyền xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh và trong toàn quốc đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cá nhân và tập thể các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Chương VIII

THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT; ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN, HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 22. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại: 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình khi có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, hỏa hoạn (mẫu số 11 và 14).

b) Hiện vật khen thưởng đối với trường hợp đề nghị cấp đổi.

2. Sở Nội vụ đối chiếu hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị theo quy định.

Mẫu bằng cấp đổi, cấp lại được in theo thiết kế mẫu bằng thời điểm hiện tại; dưới tên các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua ghi “CẤP ĐỔI” hoặc “CẤP LẠI” theo nội dung đề nghị cấp đổi, cấp lại; trong đó phía dưới bên phải là chữ ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, con dấu Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái ghi “Cấp đổi/Cấp lại theo Công văn số, ngày, tháng, năm”, tiếp bên dưới ghi “Quyết định số, ngày, tháng, năm” và “Số sổ vàng” tại thời điểm khen thưởng.

Điều 23. Hồ sơ, thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng cấp tỉnh 01

bộ (bản chính), gồm:

- a) Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị điều chỉnh thông tin cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình (mẫu số 17);
- b) Bảng gốc đã in theo Quyết định bị sai thông tin; Quyết định khen thưởng bị sai thông tin (nếu có);
- c) Tài liệu minh chứng liên quan nội dung đề nghị điều chỉnh thông tin.

2. Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh thông tin Quyết định khen thưởng trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

3. Mẫu bằng sau khi được điều chỉnh thông tin trong Quyết định khen thưởng được in theo thiết kế mẫu bằng tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên phải là chữ ký của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh tại thời điểm hiện tại; phía dưới bên trái ghi “Quyết định số, ngày, tháng, năm” của Quyết định điều chỉnh thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp theo bên dưới ghi “Số sổ vàng” theo Quyết định điều chỉnh thông tin.

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng thì cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm 01 bộ (bản chính):

- a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;
- b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng và Kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình

thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định cụ thể theo thẩm quyền theo điểm a, khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng và chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật bị thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương quy định cụ thể theo thẩm quyền theo điểm b, khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IX

MẪU HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP TỈNH

Điều 27. Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”

1. Phần cuống: Viên ngoài làm bằng hợp kim mạ nhũ vàng, nền màu đỏ, viên ngoài màu vàng, kích thước: 2,6 x 1,4 cm;

2. Phần thân: Chất liệu bằng hợp kim mạ nhũ vàng, dập nổi khuôn hình ngôi sao năm cánh cách điệu, đường kính 4,2 cm; phía trong là hình tròn đường kính 2 cm; chính giữa hình tròn là ngôi sao vàng trên nền đỏ, vòng tròn xung quanh có nền trắng, phía trên là dòng chữ “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển”, phía dưới là dòng chữ “tỉnh Gia Lai”;

3. Mẫu Kỷ niệm chương được quy định tại mẫu số 20 kèm theo Quyết định này.

Điều 28. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”

1. Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước 36 cm x 23,7 cm.

2. Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh:

a) Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn cách điệu, màu sắc phù hợp màu nền của Bằng;

b) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai bên cạnh Quốc huy là hàng cờ đỏ mỗi bên 03 cờ;

3. Hình nền được trang trí bằng họa tiết hoa văn hình trống đồng.

4. Phong chữ: “Times New Roman”.

5. Nội dung, bố cục:

a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm màu đen;

b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 18;

c) Tính chất khen thưởng: Ghi là “TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đen, cỡ chữ 18;

d) Tên hình thức khen thưởng: Ghi là “VÌ SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH GIA LAI” cỡ chữ 18 được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ;

đ) Các dòng ghi họ và tên của cá nhân được khen thưởng, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm; địa chỉ (hoặc chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan, tổ chức), chữ in thường, chữ màu đen; thành tích của cá nhân được khen thưởng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen. Cỡ chữ các nội dung này căn chỉnh cho hài hòa, phù hợp;

e) Phía dưới bên trái ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” ghi số thứ tự của cá nhân được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

g) Phía dưới bên phải ghi địa danh “Gia Lai”, ngày, tháng, năm ban hành quyết định, chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

6. Mẫu Bằng Kỷ niệm chương được quy định tại mẫu số 21 kèm theo Quyết định này.

Điều 29. Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước là 36 cm x 23,7 cm.

2. Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh:

a) Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn cách điệu, màu sắc phù hợp màu nền của Bằng;

b) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai bên cạnh Quốc huy là hàng cờ đỏ mỗi bên 03 cờ;

3. Hình nền được trang trí bằng họa tiết hoa văn hình trống đồng;

4. Phong chữ: “Times New Roman”;

5. Nội dung, bố cục:

- a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm màu đen;
- b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi làm một dòng “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 18;
- c) Tính chất khen thưởng: Ghi là “TẶNG DANH HIỆU”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đen, cỡ chữ 18;
- d) Tên danh hiệu thi đua: Ghi là “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 32;
- đ) Các dòng ghi họ và tên của cá nhân được khen thưởng, chữ in hoa, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; địa chỉ (hoặc chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan, tổ chức) chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; thành tích của cá nhân được khen thưởng, chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen. Cỡ chữ các nội dung này căn chỉnh cho hài hòa, phù hợp;
- e) Phía dưới bên trái dòng trên ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; dòng dưới “Số sổ vàng” ghi số thứ tự của cá nhân được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;
- g) Phía dưới bên phải ghi địa danh “Gia Lai”, ngày, tháng, năm ban hành quyết định, chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;
- h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;
- i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14.

6. Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được quy định tại mẫu số 22 kèm theo Quyết định này.

Điều 30. Mẫu Bằng khen

- 1. Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy kích thước là 36 cm x 23,7 cm;
- 2. Hoa tiết hoa văn trang trí xung quanh:
 - a) Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn cách điệu, màu sắc phù hợp màu nền của Bằng;
 - b) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 3. Hình nền được trang trí bằng họa tiết hoa văn hình trống đồng;
- 4. Phong chữ: “Times New Roman”;
- 5. Nội dung, bố cục:
 - a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm màu đen;
 - b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH ỦY BAN

NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 18;

c) Tính chất khen thưởng: Ghi là “TẶNG”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đen, cỡ chữ 18;

d) Tên hình thức khen thưởng: Ghi là “BẰNG KHEN”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 32;

đ) Các dòng ghi tên tập thể, họ và tên của cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng, chữ in hoa, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; địa chỉ (hoặc chức vụ, đơn vị công tác đối với cá nhân đang công tác ở các cơ quan, tổ chức hoặc cơ quan chủ quản đối với tập thể) chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; thành tích của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

e) Phía dưới bên trái ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” ghi số thứ tự của tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

g) Phía dưới bên phải ghi địa danh “Gia Lai”, ngày, tháng, năm ban hành quyết định, chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 14.

6. Mẫu Bằng khen được quy định tại mẫu số 23 kèm theo Quyết định này.

Điều 31. Mẫu Bằng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Kích thước: Bằng được in trên khổ giấy A4, kích thước là 29,7 cm x 21 cm;

2. Hoa tiết hoa văn trang trí xung quanh:

a) Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn cách điệu, màu sắc phù hợp màu nền của Bằng;

b) Chính giữa phía trên là Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hai bên cạnh Quốc huy là hàng cờ đỏ, mỗi bên 03 cờ.

3. Hình nền của Bằng để trắng;

4. Phong chữ: “Times New Roman”;

5. Nội dung, bố cục:

a) Quốc hiệu và Tiêu ngữ cỡ chữ 9, kiểu chữ đứng, đậm màu đen;

b) Thẩm quyền quyết định khen thưởng: Ghi là “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 16;

c) Tính chất khen thưởng: ghi là “TẶNG DANH HIỆU”; được trình bày bằng

chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đen, cỡ chữ 12;

d) Tên danh hiệu thi đua: ghi là “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”; được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm màu đỏ, cỡ chữ 21;

đ) Các dòng ghi tên tập thể được khen thưởng, chữ in hoa, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; địa chỉ (hoặc cơ quan chủ quản) chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen; thành tích của tập thể, chữ in thường, cỡ chữ căn chỉnh cho phù hợp, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

e) Phía dưới bên trái ghi số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” ghi số thứ tự của tập thể được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 12;

g) Phía dưới bên phải ghi địa danh “Gia Lai”, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen, cỡ chữ 12;

h) Chức vụ của người có thẩm quyền quyết định khen thưởng: ghi là “CHỦ TỊCH”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 12;

i) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người ký; họ và tên người ký chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen, cỡ chữ 12.

6. Mẫu Bằng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được quy định tại mẫu số 24 kèm theo theo Quyết định này.

Điều 32. Khung Bằng khen và Bằng chứng nhận

1. Khung được cấp cùng với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng chứng nhận của các danh hiệu thi đua và Bằng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”;

2. Mẫu khung Bằng khen, Bằng chứng nhận danh hiệu thi đua và Bằng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai” có kích thước, chất liệu bảo đảm đẹp, trang trọng phù hợp với kích thước của Bằng;

Điều 33. Hộp đựng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”

1. Hộp được cấp cùng với Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”.

2. Mẫu hộp đựng Kỷ niệm chương có kích thước, chất liệu bảo đảm đẹp, trang trọng phù hợp với Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm 2026 và thay thế Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen

thường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; cụm, khối thi đua thuộc tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương; cụm, khối thi đua thuộc tỉnh triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 35;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Mẫu	Nội dung
Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
Mẫu số 02	Biên bản họp xét khen thưởng
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho tập thể
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng công trạng cho cá nhân
Mẫu số 07	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng đột xuất
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng thi đua theo chuyên đề cho tập thể/cá nhân
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đối ngoại cho tập thể
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng đối ngoại cho cá nhân
Mẫu số 11	Công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 12	Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 13	Danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng
Mẫu số 14	Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng
Mẫu số 15	Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng
Mẫu số 16	Danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng
Mẫu số 17	Công văn đề nghị điều chỉnh thông tin
Mẫu số 18	Đơn đề nghị điều chỉnh thông tin
Mẫu số 19	Danh sách đề nghị điều chỉnh thông tin
Mẫu số 20	Mẫu Kỷ niệm chương
Mẫu số 21	Mẫu Bằng Kỷ niệm chương
Mẫu số 22	Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Mẫu số 23	Mẫu Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Mẫu số 24	Mẫu Bằng Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”
Mẫu số 25	Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương (kèm theo Phụ lục)
Mẫu số 26	Bản tóm tắt thành tích cá nhân (Xét tặng theo tiêu chuẩn từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND)
Mẫu số 27	Bản tóm tắt thành tích cá nhân (Xét tặng theo tiêu chuẩn từ khoản 7 đến khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-...²...

...⁴..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị tặng (truy tặng)....⁵
(Khen thưởng ...⁶)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày/..../2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ ⁷..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ¹..... ;

Căn cứ văn bản hướng dẫn khác (nếu có);

Căn cứ kết quả phiên họp ngày.... tháng năm ...của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ¹..... ;

Căn cứ ⁸..... ; ¹..... kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng/truy tặng (.....⁵.....) cho tập thể/.....hộ gia đình/.... cá nhân.

Đã có thành tích ¹.....

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được ¹..... xét duyệt, thẩm định đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn quy định tại ⁸..... và hồ sơ, thủ tục theo quy định tại ⁸.....

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)

Kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã) trình khen.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.
- ³ Đối với các Ban đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Ghi rõ tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị khen thưởng. Lập riêng tờ trình theo từng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.
- ⁶ Ghi rõ loại hình khen thưởng: công trạng, đột xuất, chuyên đề, đối ngoại, khen thưởng theo thủ tục đơn giản.
- ⁷ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trình khen.
- ⁸ Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KHEN THƯỞNG

Số: .../BB-HĐTĐKT

BIÊN BẢN

Họp xét khen thưởng ²

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹..... đã họp bình xét khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích trong..... năm

Thời gian: giờ phút....., ngày tháng năm

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c, Chức vụ

Thư ký cuộc họp: Đ/c, Chức vụ

Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tham dự có mặt gồm: đồng chí/tổng số thành viên Hội đồng. Vắng: đồng chí, lý do:

Nội dung cuộc họp:

Sau khi nghe Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng¹... báo cáo kết quả kiểm tra, thẩm định hồ sơ khen thưởng; các thành viên Hội đồng thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng và bỏ phiếu lấy ý kiến.

Kết quả bình xét khen thưởng:

TT	Tập thể/ Cá nhân	Ý kiến biểu quyết thành viên Hội đồng (tỷ lệ %)	
		Đồng ý	Không đồng ý
I	Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng		
1	Nguyễn Văn A		
..	...		

THƯ KÝ
(Chữ ký)

CHỦ TRÌ
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã) trình khen.

² Tên nội dung cuộc họp xét khen thưởng công trạng, chuyên đề thi đua, đột xuất...

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
----- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc -----

.....¹, ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU CỜ THI ĐUA
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Tên tập thể đề nghị²

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử.
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC³

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với năm trước và Kế hoạch, chỉ tiêu được giao trong năm (lập bảng thống kê so sánh các chỉ tiêu thực hiện với Kế hoạch, chỉ tiêu được giao); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁴.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁵.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Ghi rõ địa danh.

² Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

³ Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với Cờ thi đua hàng năm (đối với cụm, khối thi đua), 03 năm trở lên đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua theo chuyên đề.

⁴ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁵ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể).

⁶ Thống kê trong thời gian báo cáo thành tích.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo:
- Số CCCD:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn thành tích đề nghị khen thưởng, kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

Ghi rõ nội dung, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến hoặc phạm vi ảnh hưởng của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đối tượng tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (là chủ nhiệm, thư ký, thành viên chính); văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ số văn bản, ngày, tháng, năm) về công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng trong toàn tỉnh của sáng kiến; công nhận phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội, việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

Danh hiệu thi đua⁵:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã).

² Ghi rõ địa danh.

³ Đơn vị hành chính: cấp xã (phường, đặc khu); cấp tỉnh.

⁴ Báo cáo thành tích liên tục 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

⁵ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG.....³

(Khen thưởng thành tích công trạng)

Tên tập thể đề nghị⁴

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ trang tin điện tử
2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁵

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nội dung báo cáo thành tích nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với giai đoạn trước khi đề nghị khen thưởng; việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.⁶

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn công tác, lao động, sản xuất, kinh doanh của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁷.

4. Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể⁸.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁹

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã).

² Ghi rõ địa danh.

³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.

⁴ Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, đậm, không viết tắt.

⁵ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng.

⁶ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng, ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁷ Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁸ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể; đối với tập thể đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn có tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

⁹ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn từng hình thức khen thưởng; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG ³

(Khen thưởng thành tích công trạng)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo.....
- Số CCCD (đối với cá nhân còn sống):
- Quê quán⁴:
- Nơi thường trú:
- Cơ quan, địa phương công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵:

Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong giai đoạn lập thành tích tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng được đề nghị (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc nghiên cứu, ứng dụng đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị sản xuất kinh doanh phải thể hiện rõ việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; bảo đảm môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm); công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện... (nếu có).

* Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý: nêu thêm tóm tắt thành tích của đơn vị, trong đó:

- Đối với đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.
- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.
- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).
- Đối với các hội đoàn thể: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.
- Đối với cơ quan quản lý nhà nước: lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã).
- ² Ghi rõ địa danh.
- ³ Ghi hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng.
- ⁴ Đơn vị hành chính: cấp xã; cấp tỉnh.
- ⁵ Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích là tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng.
- ⁶ Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo tiêu chuẩn khen thưởng đối với từng hình thức; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị hình thức khen thưởng công trạng. Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Khen thưởng thành tích đột xuất)

Tên tập thể hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng³

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị: Ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Đối với cá nhân: Ghi rõ Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; Số CCCD; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ...); phạm vi ảnh hưởng.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

TẬP THỂ HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO⁴

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã).

² Địa danh.

³ Ghi rõ đầy đủ, không viết tắt.

⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và Đại diện lãnh đạo Tập thể ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có).

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề, khen thưởng chuyên đề)

Tên tập thể hoặc cá nhân hoặc hộ gia đình đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Đối với hộ gia đình ghi rõ: Họ và tên chủ hộ, số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; nơi thường trú....
3. Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), số CCCD, ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị; các thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; thành tích đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội (đối với hộ gia đình); các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội....³.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG⁵

(Ký, đóng dấu)

TẬP THỂ HOẶC CÁ NHÂN
BÁO CÁO⁴

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý và cơ quan, đơn vị (cấp tỉnh) hoặc tên địa phương (cấp xã).

² Địa danh.

³ Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁴ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và Đại diện lãnh đạo Tập thể ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có).

⁵ Xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối với thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của tỉnh; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo phải ghi rõ mức độ đóng góp tương ứng với tiêu chuẩn của hình thức khen thưởng; đối với hộ gia đình phải xác nhận rõ thành tích đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**
(Áp dụng đối với tổ chức)

Tên tổ chức:

(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:
- Quá trình thành lập và phát triển:

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

¹
.....

**III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN VÀ TỔ
CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:**

.....
.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Nêu cụ thể thành tích, đóng góp xuất sắc của tổ chức đối với tỉnh trong từng lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, ngoại giao, v.v..

**CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
KHEN THƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ...

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG (TRUY TẶNG) BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Áp dụng đối với cá nhân)**

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày sinh: Giới tính:
- Quốc tịch:
- Chức vụ:
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:

2. Tóm tắt quá trình công tác:

.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

¹

.....

**III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN/TỔ CHỨC
CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Nêu cụ thể thành tích, đóng góp xuất sắc của cá nhân đối với tỉnh trong từng lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, ngoại giao, v.v..

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....
V/v đề nghị cấp đổi hiện vật
khen thưởng

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ¹

Tên tập thể đề nghị cấp đổi²:.....

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵: ngày..... tháng..... năm.....

Của⁶:

Số sổ vàng⁷:

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp đổi⁹:

Hiện vật xin cấp đổi¹⁰:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị cấp đổi) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể.
9. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.
10. Ghi Bằng khen, Bằng danh hiệu thi đua (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: ¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi²:

Số CCCD hoặc CMND ³

Cấp đổi cho ⁴

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁵:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁶:

Theo Quyết định số⁷: ngày tháng năm

Của⁸:

Số sổ vàng⁹:

Đơn vị trình khen¹⁰:

Lý do cấp đổi¹¹:

Hiện vật xin cấp đổi¹²:

1.

2.

(Có hiện vật xin cấp đổi kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm...

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen

thường đề nghị cấp đổi cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.

3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.
4. Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới. Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
9. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
10. Ghi hư hỏng hoặc ghi in sai bằng.
11. Ghi Bằng khen, Bằng danh hiệu thi đua (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Công văn số... ngày ... tháng ... năm ... của ...)

TT	Hình thức khen thưởng/Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Lý do cấp đổi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tổng số: trường hợp cấp đổi

Có: hiện vật khen thưởng cấp đổi kèm theo

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1. Ghi số thứ tự trong danh sách.
2. Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.
3. Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế xã hội.
5. Ghi số của Quyết định khen thưởng.
6. Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
8. Ghi họ và tên người ký bằng.
9. Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.
10. Ghi bị hư hỏng hoặc in sai bằng.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../.....
 V/v đề nghị cấp lại hiện vật
 khen thưởng

..., ngày... tháng ... năm...

Kính gửi:.....¹

Tên tập thể đề nghị cấp lại²:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁴:

Theo Quyết định số⁵: ngày..... tháng..... năm.....

Của⁶:

Số sổ vàng⁷:

Đơn vị trình khen⁸:

Lý do cấp lại: ⁹

Hiện vật xin cấp lại:¹⁰

1.

2.

(Tên tập thể đề nghị cấp lại) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
3. Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
4. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể.
9. Ghi thất lạc hoặc ghi in sai bằng.
10. Ghi Bằng khen, Bằng danh hiệu thi đua (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: ¹

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại²:

Số CCCD hoặc CMND:

Cấp lại cho³:

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:

Địa chỉ hiện nay:

Điện thoại liên hệ:

Đã được tặng thưởng⁵:

Theo Quyết định số⁶: ngày tháng
năm.....

Của⁷:

Số sổ vàng⁸:

Đơn vị trình khen⁹:

Lý do cấp lại¹⁰:

Hiện vật xin cấp lại¹¹ :

1.

2.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày... tháng ... năm
Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng.

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

2. Ghi tên của người đề nghị cấp lại nếu thân nhân đề nghị cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp lại cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp lại.
4. Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới. Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
9. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
10. Ghi thất lạc hoặc in sai bằng.
11. Ghi Bằng khen, Bằng danh hiệu thi đua (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Công văn số ...ngày ... tháng ... năm của ...)

TT	Hình thức khen thưởng/Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ Chức vụ, đơn vị công tác	Số Quyết định khen thưởng	Ngày, tháng, năm Quyết định	Số sổ vàng	Họ và tên người ký bằng	Đơn vị trình khen thưởng	Lý do cấp lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Tổng số: trường hợp cấp lại

Địa danh, ngày ... tháng ... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1. Ghi số thứ tự trong danh sách.
2. Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của đối tượng được khen thưởng.
3. Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
4. Ghi quê quán đối với đối tượng khen thưởng kháng chiến, ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với khen kinh tế xã hội.
5. Ghi số của Quyết định khen thưởng.
6. Ghi ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
8. Ghi họ và tên người ký bằng.
9. Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho đối tượng được khen thưởng trước đây.
10. Ghi bị thất lạc hoặc in sai.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....
V/v đề nghị điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng
....., ngày... tháng ... năm...

Kính gửi: ¹

Tên tập thể đề nghị điều chỉnh²:.....

Trực thuộc³:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁴:.....

Theo Quyết định số⁵: ngày tháng năm

Của⁶:.....

Số sổ vàng⁷:.....

Đơn vị trình khen⁸:.....

Lý do điều chỉnh⁹:.....

Thông tin khen thưởng bị sai¹⁰:.....

Đề nghị điều chỉnh thông tin thành¹⁰:.....

(Có hiện vật xin điều chỉnh kèm theo)

(Tên tập thể đề nghị điều chỉnh) cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng:

- 1: Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
- 2: Ghi tên của tập thể được khen thưởng.
- 3: Ghi tên đơn vị cấp trên trực tiếp.
- 4: Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

5. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
6. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
8. Đơn vị trình khen: Ghi tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể.
9. Ghi bị sai thông tin khen thưởng trong quyết định.
10. Ghi những thông tin bị sai so với bản khai thành tích hoặc báo cáo thành tích.
11. Ghi những thông tin cần điều chỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

Kính gửi: ¹

Tên cá nhân, họ gia đình đề nghị ²:.....

Số CCCD:.....

Đề nghị cho ³:.....

Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác⁴:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Điện thoại liên hệ:.....

Đã được tặng thưởng⁵:.....

Theo Quyết định số⁶: ngày tháng năm

Của⁷:.....

Số sổ vàng⁸:.....

Đơn vị trình khen⁹:.....

Thông tin bị sai¹⁰:.....

Đề nghị điều chỉnh thành¹¹:.....

(Có hiện vật xin điều chỉnh kèm theo)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Địa danh), ngày tháng năm

Người đề nghị

Tất cả các thông tin kê khai phải đúng với nội dung ghi trong quyết định khen thưởng:

1. Ghi tên cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
2. Ghi tên của người đề nghị điều chỉnh nếu thân nhân đề nghị cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị điều chỉnh cho bản thân.
3. Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần điều chỉnh.

4. Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới.
5. Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
6. Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
7. Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
8. Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.
9. Đơn vị trình khen: Ghi cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình trước đây.
10. Ghi thông tin bị sai trong quyết định.
11. Ghi thông tin cần điều chỉnh.

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Công văn số ...ngày ... tháng ... năm của ...)

TT	Số Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương/ ngày tháng năm (nếu có)	Thông tin theo quyết định khen thưởng					Thông tin khen thưởng trong quyết định chưa đúng	Nội dung thông tin đề nghị điều chỉnh	Hiện vật khen thưởng kèm theo
		Hình thức khen thưởng/ Danh hiệu thi đua	Tên đối tượng được khen thưởng	Quê quán/ chức vụ, đơn vị công tác	Số quyết định, ngày tháng năm	Số sổ vàng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10

Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

1. Ghi số thứ tự trong danh sách.
2. Ghi số/ngày, tháng năm của Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đã trình khen cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng (nếu có).
3. Ghi tên hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua của tập thể, cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.
4. Ghi tên tập thể hoặc cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng đúng theo quyết định khen thưởng.
5. Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới.
6. Ghi số/ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng.
7. Ghi số thứ tự trong quyết định hoặc sổ sổ vàng ghi trên bằng.
8. Ghi nội dung thông tin khen thưởng bị sai trong quyết định khen thưởng.
9. Ghi nội dung cần điều chỉnh trong quyết định khen thưởng.

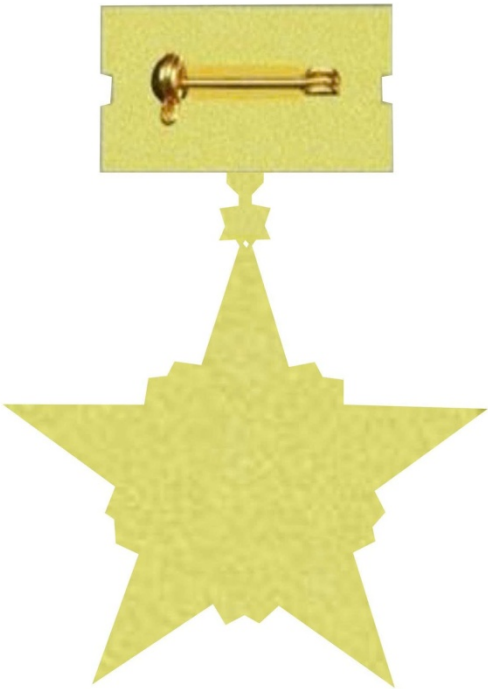
10. Ghi bằng gốc nếu có bằng, ghi bằng gốc thất lạc nếu không có bằng gốc.

MẪU KỶ NIỆM CHƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Mặt trước

Mặt sau



MẪU BẢNG KỶ NIỆM CHƯƠNG TỈNH GIA LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



**MẪU BẰNG CHỨNG NHẬN
“CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



MẪU BẰNG KHEN
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



MẪU BẢNG DANH HIỆU
“TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
TẶNG DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

Gia Lai, ngày ... tháng ... năm 20....
CHỦ TỊCH

Quyết định số:.... /QĐ-UBND ngày.... tháng.... năm 20...
Số sổ vàng:.....



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự - do - Hạnh phúc

Số: /TTr-....

....., ngày.....tháng.....năm

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng
và phát triển tỉnh Gia Lai”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16;

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Quy định về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”.

Cơ quan, đơn vị, địa phương (tên):
đã họp xét và kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai” cho ... cá nhân đủ tiêu chuẩn như sau:

1. Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân đã và đang công tác quy định tại khoản¹ là ... người

2. Tặng Kỷ niệm chương cho các cá nhân quy định tại khoản²... là người.

(Có Biên bản, danh sách trích ngang và tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo)

Cơ quan, đơn vị, địa phương..... đã thẩm định về tính chính xác của thông tin, thời gian công tác, thành tích, hồ sơ và điều kiện, tiêu chuẩn của các cá nhân được đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

¹ Cá nhân quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND.

² Cá nhân quy định từ 7 đến khoản 9 Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND.

PHỤ LỤC

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai” cho các cá nhân

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-... ngày..... tháng..... năm.....

của cơ quan, đơn vị, địa phương)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, đơn vị công tác được tặng Kỷ niệm chương	Thời gian, thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai	Đã nghỉ hưu (<i>đánh dấu X nếu có</i>)	Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương (<i>hoặc có thành tích đóng góp</i>)	Ghi chú
		Nam	Nữ					
I	CÁ NHÂN THEO QUY ĐỊNH TỪ KHOẢN 1 ĐẾN KHOẢN 6 NGHỊ QUYẾT SỐ 69/2026/NQ-HĐND							
1.								
2.								
3.								
II	CÁ NHÂN THEO QUY ĐỊNH TỪ KHOẢN 7 ĐẾN KHOẢN 9 NGHỊ QUYẾT SỐ 69/2026/NQ-HĐND							
1.								
2.								

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm...

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”
(Dùng cho cá nhân đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn từ khoản 1 đến khoản 6 Điều 3
Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên³: 2. Nam, nữ:.....
- Số căn cước công dân:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
3. Dân tộc.....Tôn giáo:.....
4. Ngày, tháng, năm sinh:.....Điện thoại liên hệ:.....
5. Quê quán⁴:.....
6. Nơi ở hiện nay:.....
7. Chức vụ và đơn vị công tác hiện nay:.....
8. Ngày nghỉ hưu (nếu có):.....
9. Đảng viên (nếu có):.....

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu cụ thể các mốc thời gian quá trình tham gia công tác hoặc có thành tích đóng góp cho sự nghiệp, xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai:

Từ tháng, năm	Đến tháng, năm	Làm việc gì (hoặc đóng góp)
.....		
.....		

Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

III. VIỆC CHẤP HÀNH CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC⁵.....

IV. THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH GIA LAI⁶

V. KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

³ Viết chữ in hoa.

⁴ Ghi đầy đủ quê quán trước khi thực hiện sáp nhập và sau khi thực hiện sáp nhập (nếu có).

⁵ Ghi rõ việc chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương nơi cư trú.

⁶ Nêu rõ: Thành tích đề nghị khen thưởng theo điểm ... , khoản ... , Điều ... của Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai.

1. Khen thưởng⁷:.....

2. Kỷ luật⁸:.....

Tôi xin cam đoan Bản tóm tắt thành tích cá nhân đã khai là đúng sự thật, nếu có gì sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

....., Ngày tháng năm

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ, tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Căn cứ hồ sơ của ông (bà).....
có quá trình công tác từ đến.....
và Bản tóm tắt thành tích cá nhân đã khai là đúng sự thật./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

⁷ Ghi đã được khen thưởng gì? Thời gian nào, cấp nào, khen thành tích gì? (số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định khen thưởng);

⁸ Ghi hình thức kỷ luật, cơ quan quyết định kỷ luật (số, ngày, tháng, năm ban hành quyết định kỷ luật). Lưu ý: Ghi rõ có hay không bị kỷ luật.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Gia Lai”
(Dùng cho cá nhân đề nghị xét tặng theo tiêu chuẩn từ khoản 7 đến khoản 9 Điều 3
Nghị quyết số 69/2026/NQ-HĐND)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: 2. Nam, Nữ
- Số căn cước công dân:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....(nếu có)
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Quốc tịch (đối với người nước ngoài):.....
5. Chức vụ và nơi công tác:.....
-
6. Tóm tắt quá trình công tác:.....
-

II. THÀNH TÍCH ĐÓNG GÓP CHO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH GIA LAI

.....

.....

Tôi xin cam đoan Bản tóm tắt thành tích cá nhân đã khai là đúng sự thật, nếu có gì sai trái tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

Tóm tắt thành tích của ông
(bà).....
đã khai tại Bản tóm tắt thành tích
cá nhân là đúng sự thật./.

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ họ và tên)